TRƯỜNG ĐHSPKT TP.HCM
KHOA ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP
KỲ THI ANH VĂN ĐẦU VÀO CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO BẰNG TIẾNG ANH (đợt 2) - LỚP AVTC1_NHÓM 3

Ngày thi: 10/9/2016

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Fianal	LEVEL	GHI CHÚ
1	201	16142627	Vũ Hoàng Duy	Phương	12/08/1997	16142CLA	42.5	Below B1	
2	217	16142643	Đoàn Phú	Thịnh	15/08/1998	16142CLA	38.75	Below B1	
3	240	16142664	Hoàng Đức	Vũ	13/08/1998	16142CLA	38.75	Below B1	
4	151	16142582	Lê Thành	Đạt	28/05/1998	16142CLA	37.5	Below B1	
5	211	16142031	Trần Xuân	Thắng	18/03/1998	16142CLA	37.5	Below B1	
6	155	16142586	Trần Văn	Định	10/07/1998	16142CLA	35	Below B1	
7	171	16142595	Đỗ Thanh	Hùng	20/10/1998	16142CLA	30	Below B1	
8	184	16142603	Trần Lê Đăng	Khoa	16/03/1998	16142CLA	28.75	Below B1	
9	231	16142652	Trần Hoàng	Trương	31/05/1998	16142CLA	26.25	Below B1	
10	145	16142564	Nguyễn Trần Chí	Bảo	11/05/1998	16142CLA	22.5	Below B1	
11	163	16142573	Nguyễn	Duy	29/09/1998	16142CLA	22.5	Below B1	
12	178	16142599	Trần Tiến	Khải	05/12/1998	16142CLA	21.75	Below B1	
13	197	16143414	Phan Hoàng	Phú	26/05/1998	16143CLA	42	Below B1	
14	225	16143434	Nguyễn Lê Minh	Trí	14/02/1998	16143CLA	40.75	Below B1	
15	215	16143428	Trần Hữu	Thiện	28/08/1998	16143CLA	40.5	Below B1	
16	182	16143402	Nguyễn Anh	Khoa	20/03/1998	16143CLA	39.5	Below B1	
17	229	16143436	Trần Minh	Trực	23/08/1998	16143CLA	37.75	Below B1	
18	210	16143423	Tô Vĩnh	Thái	20/02/1998	16143CLA	32.5	Below B1	
19	143	16143378	Nguyễn Tiến	Anh	01/11/1998	16143CLA	28.75	Below B1	
20	198	16143416	Nguyễn Hoàng	Phúc	17/05/1998	16143CLA	28.75	Below B1	
21	165	16143392	Lê Trọng	Hải	09/08/1998	16143CLA	25.75	Below B1	
22	160	16143385	Nguyễn Thành	Dương	20/08/1997	16143CLA	25	Below B1	
23	183	16143403	Nguyễn Hữu	Khoa	14/11/1998	16143CLA	25	Below B1	
24	191	16143409	Nguyễn Hoài	Nam	17/08/1998	16143CLA	25	Below B1	
25	149	16143382	Đặng Minh	Cường	11/02/1998	16143CLA	23.75	Below B1	
26	152	16143387	Nguyễn Thành	Đạt	26/01/1998	16143CLA	21.25	Below B1	
27	196	16143413	Nhan Tấn	Phát	13/01/1998	16143CLA	21.25	Below B1	
28	142	16144002	Ngô Việt	Anh	31/07/1998	16146CLA	41.5	Below B1	
29	172	16146646	Nguyễn Mạnh	Hùng	11/09/1998	16146CLA	22.5	Below B1	
30	241	16149319	Lê Minh	Hải	24/04/1998	16149CLA	39.5	Below B1	